

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 43/2021/TLST-DS ngày 5 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Mai T – sinh năm: 1975.

Địa chỉ: 136/3A đường 138, tổ 1, khu phố 4, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Đào Kim L – sinh năm: 1962.

Địa chỉ: 24/2 N, tổ 1, khu phố 1, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Hồng K – sinh năm: 1957.

Địa chỉ: 24/2 N, tổ 1, khu phố 1, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Lê Văn H – sinh năm: 1979.

Địa chỉ: 35 N, khu phố 1, phường P, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Đào Kim L và ông Lê Hồng K có trách nhiệm trả cho Bà Huỳnh Thị Mai T số tiền nợ gốc là 125.000.000 đồng theo Giấy nợ ngày 10/02/2020. Hạn chót thanh toán là ngày 30/6/2022.

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm

2015.

Về án phí: Bà Đào Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.562.500 đồng.

Ông Lê Hồng K thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bà Huỳnh Thị Mai T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 3.500.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0047472 ngày 05/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Vi Na

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 595/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lý Sóc Nái – sinh năm: 1964.

Địa chỉ: 12/12D Lương Định Của, khu phố 3, phường Bình An, thành phố Thủ Đức (Quận 2 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đàm – sinh năm: 1976.

Địa chỉ: 3.09 Chung cư Phố Đông, tổ 7, khu phố 6, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức (Quận 9 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền ngày 18/9/2019).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Lực – sinh năm: 1954.

Bà Nguyễn Thị Kim Thanh – sinh năm: 1958.

Cùng địa chỉ: 87/26/8 Long Phước, tổ 7, khu phố Long Đại, phường Long Phước, thành phố Thủ Đức (Quận 9 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Thanh Tân – sinh năm: 1978.

- Bà Nguyễn Thị Diệu – sinh năm: 1982.

Cùng địa chỉ: 87/26/8 Long Phước, tổ 7, khu phố Long Đại, phường Long Phước, thành phố Thủ Đức (Quận 9 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hủy bỏ Hợp đồng mua bán đất ngày 15/11/2018 đối với phần đất là 951m² và căn nhà cấp 4 trên đất thuộc thửa 344 tờ bản đồ 19 tại phường Long Phước, Quận 9 (cũ), Thành phố Hồ Chí Minh. Bị đơn là ông Nguyễn Văn Lực và bà Nguyễn Thị Kim Thanh có trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn bà Lý Sóc Nái số tiền 600.000.000 đồng, trả một lần ngay khi quyết định của Tòa có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn Lực và bà Nguyễn Thị Kim Thanh thuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Lý Sóc Nái không phải chịu án phí. Trả lại cho bà Lý Sóc Nái số tiền 31.677.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2018/0026618 ngày 01/10/2019.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Vi Na